TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Lê Nhật Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến, tuyên án trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh T, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ thường trú: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; vợ tên Vi Thị A, sinh năm 1999; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2024, đến ngày 01/5/2024 bị khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo T có mặt.

2. Trần Đức M, sinh năm 2004, tại tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1979, không rõ cha; bị cáo có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2024, đến ngày 01/5/2024 bị khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo M có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Văn T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

2/ Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3/ Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T và Trần Đức M là bạn ngoài xã hội và cùng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Từ tháng 03/2024, T và Đức M nhiều lần mua ma túy đá của M (không rõ lai lịch địa chỉ) về chia nhỏ rồi bán lại cho người khác. T sử dụng tài khoản số 0869421823 của Ngân hàng V và tài khoản số 0869421823 của Ngân hàng M3 để chuyển và nhận tiền mua bán ma túy.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 04/2024 đến ngày 21/4/2024, Đức M nhiều lần điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy của M (không rõ nhân thân lai lịch) để bán cho người khác sử dụng, cụ thể: T 03 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Hoàng T2 thu được 600.000 đồng. T2 sử dụng tài khoản số 0181003536972 của Ngân hàng V1 để chuyển tiền mua ma túy cho T. T 03 lần bán ma túy đá cho La Phú N2 thu được 800.000 đồng. Nhiên nhờ T2 chuyển khoản cho T 300.000 đồng, nhờ M chuyển khoản cho T 200.000 đồng và trực tiếp đưa T 300.000 đồng. T 01 lần bán ma túy cho N3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ tối ngày 22/4/2024, khi T đang ở phòng trọ thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì N3 (không rõ lai lịch địa chỉ) sử dụng tài khoản zalo "N" liên lạc hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 15 phút sau, N3 đến phòng trọ của T thì T đưa cho N3 01 gói ma túy đá, N3 chuyển khoản 150.000 đồng vào tài khoản số 0869421823 Ngân hàng V của T.

Sau khi bán ma túy cho N3, T không còn ma túy để bán nên T sử dụng zalo liên lạc với người tên M (không rõ lai lịch địa chỉ) có tài khoản zalo "Ha Trâm M1" hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá. T sử dụng tài khoản số 0869421823 Ngân hàng V chuyển khoản 600.000 đồng cho M vào tài khoản số B 6511698360 tên "Dang Minh N4". T còn nợ M 100.000 đồng. T sử dụng zalo rủ M cùng đi mua ma túy. M điều khiển xe mô tô biển số 47AB - 911.35 chở T đến vị trí M gửi là lô cao su thuộc phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ cụ thể) thì gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển số xe) chạy đến và thả gói nylon được quấn băng keo màu vàng bên trong chứa ma túy đá xuống đường rồi chạy đi. T nhặt gói ma túy và kêu M chở về phòng trọ. Trên đường về, T để gói ma túy lên yên xe rồi dùng đùi đè lên. Khi đi đến Đường C thuộc khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng Công an thị trấn T, huyện B đang tuần tra phát hiện. Đức M và T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, được các bị cáo mua để bán. Công an thị trấn T niêm phong vật chứng, đưa Đức M và T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói ny lon hàn kín 02 đầu chứa chất tinh thể màu trắng, quấn băng keo màu vàng bên ngoài;

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 47AB – 911.35;

- 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) Realme 6 màu xanh đen của Lê Anh T;

- 01 ĐTDĐ Iphone 11 pro max màu vàng gold của Trần Đức M;

Công an thị trấn T lập hồ sơ ban đầu chuyển Đức M và T cùng vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

CQCSĐT Công an huyện B khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Anh T và thu giữ các tang vật gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nước có nắp bị đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ có cắm ống hút nhựa quấn băng keo đen kết nối với 01 ống thủy tinh dạng phễu; 01 ống thủy tinh dạng phễu; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt xéo.

Tại Bản kết luận giám định số 2051/ KL-KTHS(MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đức M và T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5222 gam. Khối lượng còn lại sau giám định là 01 bìa thư được niêm phong có đóng dấu của cơ quan giám định bên trong có chứa 0,5081 gam ma túy loại Methamphetamine.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống thủy tinh dạng phễu; 01 đoạn ống hút nhựa 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt xéo là dụng cụ T dùng để đưa ma túy Methamphetamine vào cơ thể. 02 cây kéo bằng kim loại T sử dụng để làm dụng cụ phân chia ma túy.

Cáo trạng số 97/CT-VKS-BTU ngày 22/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Anh T và Trần Đức M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị như sau:

Tịch thu, tiêu hủy ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Realme 6 màu xanh thu giữ của T do T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; 600.000 đồng tiền thu được từ bán ma tuý cho T2; 800.000 đồng tiền thu được từ bán ma tuý cho N2; 200.000 đồng tiền thu được từ bán ma tuý cho N3.

01 ĐTDĐ Iphone 11 pro max màu vàng gold thu giữ của Đức M. Đây là điện thoại của bà Trần Thị Bích L, là mẹ của Đức M. Bà L khai điện thoại này bà cho Minh M2 để sử dụng. Bà không biết M sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị trả cho bà L.

01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47AB - 911.35 do bà Vũ Thị N1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà N1 khai chưa từng sở hữu xe mô tô trên và không có yêu cầu gì đối với mô tô. T khai mượn xe này của Lê Văn T1 là em ruột của T để đi lại. Ngày 22/4/2024, T và Đức M sử dụng xe này đi mua ma túy. Kết quả xác minh tại Công an xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xác định T1 không có mặt tại địa phương và không xác định được T1 hiện ở đâu. Kết quả tra cứu tại Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh B xác định xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. CQCSĐT Công an Huyện ban hành thông báo tìm chủ sở hữu xe gửi Đài phát thanh và truyền hình B1 và tỉnh Đắk Lắk nhưng đến nay không có kết quả. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe môtô Yamaha Sirius biển số 47AB - 911.35.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về đoàn tụ gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện B đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 22/4/2024, tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Anh T và Trần Đức M có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho T2 thu được 600.000 đồng; 3 lần bán ma tuý cho N2 thu được 800.000 đồng; 01 lần bán ma tuý cho N3 thu được 200.000 đồng. Ngày 22/4/2024, tại nơi ở trọ của T tại khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lê Anh T và Trần Đức M tàng trữ 0,5222 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho các đối tượng nghiện thì bị bắt quả tang. Các bị cáo đều là người thành niên, có khả năng nhận biết Nhà nước cấm các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị cấm nhưng vì đều là các con nghiện, muốn có tiền mua ma túy và thu lợi cao từ việc bán ma túy nên cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 22/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến sự kiệt quệ về sức khỏe, tài chính của bản thân, gia đình, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ

nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Vai trò của từng bị cáo đối với hành vi phạm tội như sau: Bị cáo T là người trực tiếp mua, bán ma túy nhiều lần, là người khởi sướng rủ bị cáo M đi mua ma túy về bán, bán ma túy nhiều lần nên cần xử phạt T về hành vi này nặng hơn M. Bị cáo M là đồng phạm với vai trò thực hành trong việc cùng T đi mua ma túy, nhận ma túy, chở T đi lấy ma túy đem bán nên M chịu hình phạt về tội này nhẹ hơn T.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Quyết định hình phạt: Nhận thấy các bị cáo là những người không có nghề nghiệp, thường xuyên mua bán ma túy để bán kiếm lợi và sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội do sử dụng ma túy. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng phạt, cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với N3 (không rõ lai lịch địa chỉ) sử dụng tài khoản zalo "N" để liên lạc với Lê Anh T mua 150.000 đồng ma túy vào ngày 22/4/2024. CQCSĐT Công an huyện B đã có văn bản gửi Ngân hàng V và Ngân hàng M4 tra cứu lịch sử giao dịch tài khoản 0869421823 của Lê Anh T để xác định số tài khoản Ngân hàng của N3 nhưng đến nay chưa có kết quả. CQCSĐT Công an huyện B tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với M (không rõ lai lịch địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Lê Anh T tại lô cao su thuộc phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Quá trình mua ma túy, T chuyển tiền vào tài khoản số BIDV 6511698360 tên "Dang Minh N4". CQCSĐT có văn bản gửi Ngân hàng B tra cứu thông tin và lịch sử giao dịch. Ngày 27/8/2024, Ngân hàng B có văn bản số 669/VB-BIDV trả lời kết quả xác định số tài khoản 6511698360 là của Đặng Minh N5, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ D, khu phố C, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Kết quả xác minh tại Công an phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương xác định N5 không có mặt tại đia phương và không xác định được đang ở đâu, CQCSĐT Công an huyện B chưa làm việc được với N5 nên chưa đủ căn cứ để xử lý. CQCSĐT tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đức M, ngày 19/9/2024 Công an huyện B ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 108/QĐ-XPHC(MT) xử phạt M 1.500.000 đồng là đúng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Anh T, ngày 19/9/2024 Công an huyện B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC(MT) xử phạt T 5.000.000 đồng.

[10] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 ĐTDĐ hiệu Realme 6 màu xanh đen thu giữ của T, T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 ĐTDĐ Iphone 11 pro max màu vàng gold thu giữ của M. Đây là điện thoại của bà L, mẹ của M. Bà L cho M mượn để sử dụng nhưng M sử dụng để liên lạc mua bán ma túy bà L không biết nên trả cho bà L.

01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47AB - 911.35 do bà Vũ Thị N1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng bà N1 khai chưa từng sở hữu xe mô tô trên và không có yêu cầu đối với xe mô tô. Xe này T mượn của Lê Văn T1 nhưng hiện không rõ T1 ở đâu; không có tài liệu nào thể hiện xe này của T1. Kết quả tra cứu xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. CQCSĐT Công an Huyện B ban hành thông báo tìm chủ sở hữu xe trên sóng phát thanh và truyền hình B và tỉnh Đắk Lắk nhưng đến nay không có kết quả. T sử dụng xe này đi mua, bán ma tuý. Do đó, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước xe này.

1.600.000 đồng bị cáo T thu được từ việc bán ma tuý là tiền thu lợi bất chính nên bị cáo T có nghĩa vụ nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T và bị cáo Trần Đức Minh P "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Anh T 08 (T) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2024;

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Đức M 7 (B) năm 6 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2024;

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bìa thư đã được niêm phong có ký hiệu 2051/PC09, bên trong chứa chất tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,5081 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nước có nắp bị đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ có cắm ống hút nhựa quấn băng keo đen kết nối với 01 ống thủy tinh dạng phễu; 01 ống thủy tinh dạng phiễu; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt xéo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Realme 6, màu xanh đen, số seri E6W4V88TXS0ZXK4X; 01 xe môtô biển số 47AB-911.35, số khung: RPEKCB9PEHA900363, số máy: VDEJQ139FMB-5900363.

Trả cho bà Trần Thị Bích L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng, số seri FCJD624MN7ØF, màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Bị cáo Lê Tuấn A1 có nghĩa vụ nộp 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Anh T và Trần Đức M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế